

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Vĩnh Phong năm 2026

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong về việc chi chuyển nguồn ngân sách xã năm 2025 sang năm 2026.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Vĩnh Phong năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu về giảm nghèo theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong về việc chi chuyển nguồn ngân sách xã năm 2025 sang năm 2026.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy, chính quyền, đơn vị. Xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể, hỗ trợ các hộ gia đình không có khả năng, điều kiện thoát nghèo vươn lên trong cuộc sống; đảm bảo kết quả giảm nghèo thực chất, bền vững.

Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, xã, ấp trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư; thực hiện hiệu quả, đồng bộ các chính sách, giải pháp giảm nghèo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm tăng thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo toàn xã.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống của người nghèo và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin; giảm nghèo gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng,...

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân.

- Hỗ trợ đào tạo nghề và giáo dục định hướng việc làm cho người lao động, trong đó ưu tiên đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức xã, trưởng ấp và cán bộ đoàn thể được tập huấn một số kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án.

- 90% các hộ dân thuộc địa bàn thực hiện Dự án được tiếp cận, cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách, pháp luật Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng tỷ lệ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo như: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân và cộng đồng trên phạm vi toàn xã; ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi: Trên địa bàn xã Vĩnh Phong.

3. Thời gian: Năm 2026.

IV. NỘI DUNG CÁC CHÍNH SÁCH, DỰ ÁN

1. Chính sách hỗ trợ giảm nghèo

1.1. Chính sách tín dụng ưu đãi

- Cung cấp tín dụng cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo có nhu cầu về vốn để phát triển sản xuất, tăng thu nhập để cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Vĩnh Thuận chi nhánh tỉnh An Giang.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan và các ấp.

1.2. Chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm

- Tạo điều kiện cho người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số có nhu cầu học nghề được đào tạo miễn phí thông qua Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, nhất là đào tạo các kỹ năng làm việc, tính kỷ luật, tác phong công nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội, các đơn vị có liên quan và các ấp.

1.3. Chính sách chuyển giao khoa học kỹ thuật

- Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật; xây dựng mô hình khuyến nông, tuyên truyền khuyến nông trên công thông tin điện tử xã.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành có liên quan và các ấp.

1.4. Chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

- Hỗ trợ, trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo có nhu cầu thuộc các lĩnh vực trợ giúp của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh. In ấn và phát hành tờ rơi với nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành có liên quan và các ấp.

1.5. Chính sách hỗ trợ y tế

- Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế cơ sở. Đảm bảo 100% người nghèo, cận nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm y tế.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội cơ sở Vĩnh Thuận, các ban, ngành có liên quan và các ấp.

1.6. Chính sách hỗ trợ về giáo dục

- Hỗ trợ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các khoản khác khi học các cấp học cho các đối tượng là học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn là người dân tộc thiểu số theo các quy định của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, các ban, ngành có liên quan và các ấp.

1.7. Chính sách hỗ trợ nhà ở

- Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2026-2030.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Giao dịch Ngân

hàng chính sách xã hội, các ngành có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các ấp.

1.8. Hỗ trợ điện sinh hoạt

- Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo các quy định của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì (dự toán kinh phí và hướng dẫn nghiệp vụ): Phòng Kinh tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, xã hội, các ngành có liên quan, các ấp..

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế xã.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- *Mục tiêu:* Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- *Đối tượng:*

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn xã. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

+ Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, ...; nhân rộng, phát triển mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình giảm nghèo, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chịu trách nhiệm thực hiện.

- *Nội dung:*

+ Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch (thông qua các hình thức như: Tổ tự quản, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác) nhằm đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

+ Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

- Kinh phí thực hiện: 857.700.000 đồng.

+ Ngân sách Trung ương: 745.400.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương: 112.300.000 đồng .

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và các áp tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu:

Hỗ trợ người nghèo; người dân sinh sống ở vùng khó khăn, nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng:

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo. Chú trọng thực hiện ở các địa phương có tiềm năng thuận lợi để phát triển sản xuất hàng hóa, kết nối thị trường, có khả năng thu hút các doanh nghiệp hợp tác, đầu tư phát triển sản xuất bền vững.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ phát triển, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp: Tập huấn, chuyên gia kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm bảo đảm phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

+ Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Kinh phí thực hiện: 379 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 345 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 52 triệu đồng.

- *Đơn vị thực hiện*: Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và các cấp tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

2.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- *Mục tiêu*:

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- *Đối tượng*:

Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung*:

+ Chuyển tải chuyên mục, phóng sự; các sự kiện truyền thông, vận động xã hội, hội nghị; các tác phẩm truyền hình, phát thanh, bài viết, báo điện tử về giảm nghèo bền vững, về mô hình giảm nghèo, kinh nghiệm, sáng kiến giảm nghèo và gương điển hình vươn lên thoát nghèo.

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo.

+ Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

+ Truyền thông nâng cao nhận thức cho đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương (đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, phụ nữ bị bạo hành, người khuyết tật, người cao tuổi, người nghiện ma túy và đối tượng khác) để tiếp cận, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, khơi dậy ý chí, nỗ lực vượt qua hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong cuộc sống; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong nội dung truyền thông nhằm giảm định kiến giới, tạo điều kiện cho phụ nữ thoát nghèo.

+ Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn chăm sóc dinh dưỡng; cập nhật, cung cấp công cụ, tài liệu truyền thông dưới nhiều hình thức, ngôn ngữ phù hợp.

+ Hỗ trợ các cơ quan truyền thông tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”; biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích thoát nghèo bền vững.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo đa chiều, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, dinh dưỡng và bình đẳng giới.

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo định kỳ ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách; các hình thức sáng tạo như hội thi, ... để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các xã, thị trấn thực hiện Chương trình.

+ Truyền thông, nâng cao khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế để họ biết và thụ hưởng khi có yêu cầu.

+ Phát triển, tăng cường thông tin Trang thông tin điện tử của xã về giảm nghèo; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình về công tác giảm nghèo để thúc đẩy tuyên truyền về chính sách, các mô hình giảm nghèo, thực hành tốt về giảm nghèo, phát huy ý thức tự chủ, vươn lên thoát nghèo.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- *Mục tiêu:*

Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- *Đối tượng:*

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, ban, ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình, nhất là cấp cơ sở (cán bộ ấp, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ, cộng tác viên giảm nghèo, cán bộ các Hội, đoàn thể); cán bộ, nhân viên, cộng tác viên các tổ chức đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng và các chức sắc tôn giáo tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo.

- Nội dung:

+ Tổ chức, tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo về thông tin, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, chăm sóc dinh dưỡng; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công.

+ Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng độ ngũ nhân sự làm công tác giảm nghèo.

+ Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, nhất là cấp cơ sở trong việc hỗ trợ người dân giảm nghèo về thông tin.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Kinh phí thực hiện: 79.316.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 71.016.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương: 8.300.000 đồng.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế và phòng Văn hoá-Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

b. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu:

Thiết lập quy trình, hệ thống kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

- Đối tượng:

+ Các cơ quan chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình;

+ Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- Nội dung thực hiện:

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp;

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Kinh phí thực hiện: (trong tiểu dự án 1)

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế và Phòng Văn hoá-Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và các cấp tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng nguồn vốn thực hiện: 1.334.016.000 đồng (nguồn vốn sự nghiệp), trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 1.161.416.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương: 172.6000.000 đồng.

- Thực hiện kinh phí theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc chi chuyển nguồn ngân sách xã năm 2025 sang thực hiện năm 2026.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và các cấp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, Ban Quản lý xã tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các dự án, tiêu dự án thuộc ngành quản lý; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, giao Phòng Kinh tế xã thẩm tra, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách cân đối ngân sách hàng năm.

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện các dự án, tiêu dự án thuộc ngành quản lý; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND xã và phối hợp với các ngành thành viên Ban Quản lý kiểm tra, giám sát Chương trình.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, tổ chức thực hiện hỗ trợ chính sách về y tế và hướng dẫn thực hiện rà soát về chỉ tiêu dinh dưỡng đối với trẻ em thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo. Tổng hợp, báo cáo UBND xã và phối hợp với các ngành thành viên Ban Quản lý kiểm tra, giám sát Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng chuyên mục để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo bền vững của huyện.

- Lồng ghép hoạt động truyền thông về Chương trình giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

AN GIANG

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và các ấp thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về chiều giáo dục và phối hợp với các ngành thành viên Ban Quản lý kiểm tra, giám sát Chương trình.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên Mặt trận theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các phòng, ban, ngành và các ấp theo quy định.

4. Chế độ báo cáo

Các phòng, ban, ngành cấp xã thực hiện báo cáo theo quy định (báo cáo định kỳ 6 tháng, báo cáo năm, sơ kết, tổng kết và đột xuất) gửi về Ban Quản lý xã (thông qua Phòng Kinh tế xã) để tổng hợp, báo cáo UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Vĩnh Phong 2026. *(m)*

Nơi nhận:

- Sở NN và MT tỉnh;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT, PKT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Châu Ngọc Cẩn
Châu Ngọc Cẩn